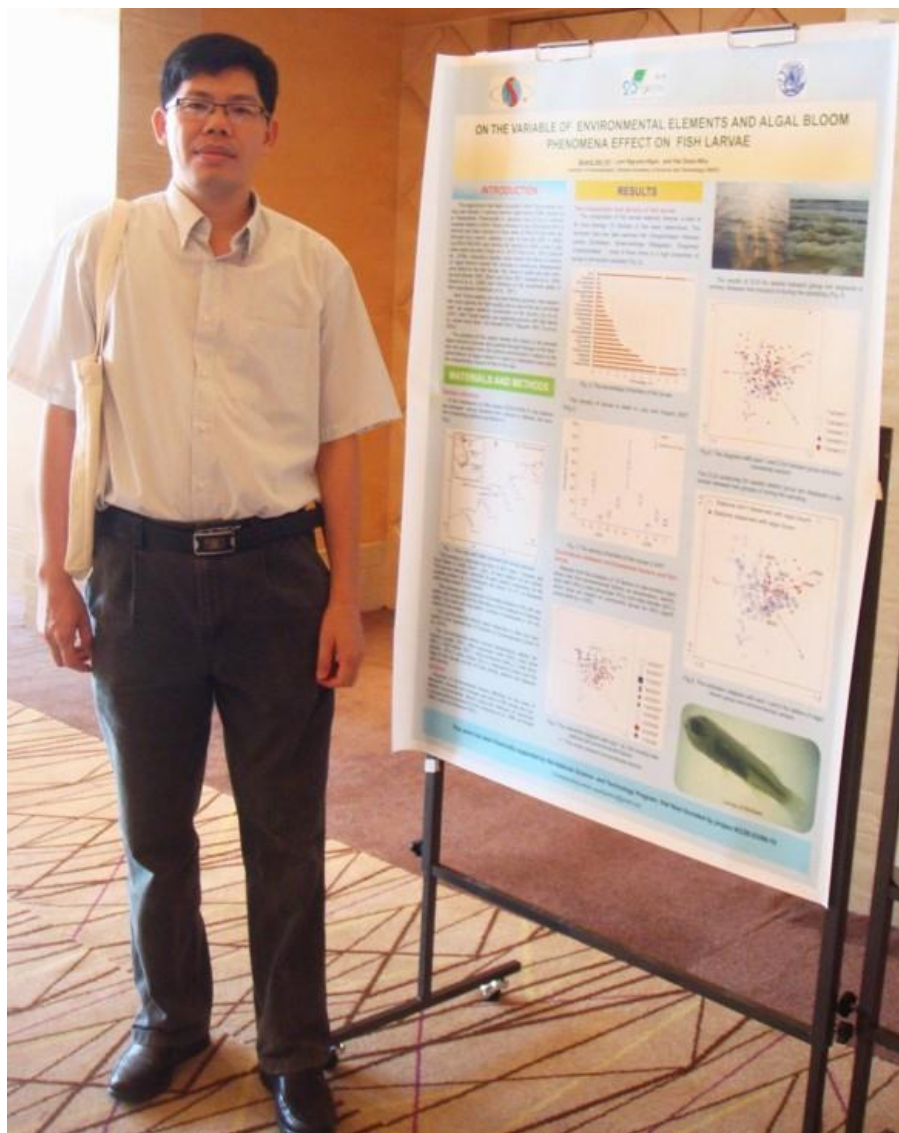


Nghiên cứu chuyên sâu nhóm cá “lịch củ”: Từ phát hiện loài mới đến khuyến nghị bảo tồn

Lần đầu tiên khảo sát chuyên sâu tại vùng ven biển và cửa sông Đông Nam Bộ, các nhà nghiên cứu đã phát hiện và mô tả 2 loài cá mới cho khoa học thuộc nhóm cá “lịch củ” (họ Ophichthidae). Nghiên cứu cũng đã phát hiện 2 loài mới thuộc họ Synphobranchidae ở vùng biển miền Trung, đồng thời ghi nhận thêm 5 loài mới thuộc bộ Cá chình (Anguilliformes) cho khu hệ cá biển Việt Nam. Nghiên cứu đã bổ sung dữ liệu phân loại học và phân tích đặc điểm sinh học của Cá lịch củ - loài chiếm ưu thế trong khu vực, góp phần làm sáng tỏ thành phần loài và phân loại trong bộ Cá chình tại Việt Nam.

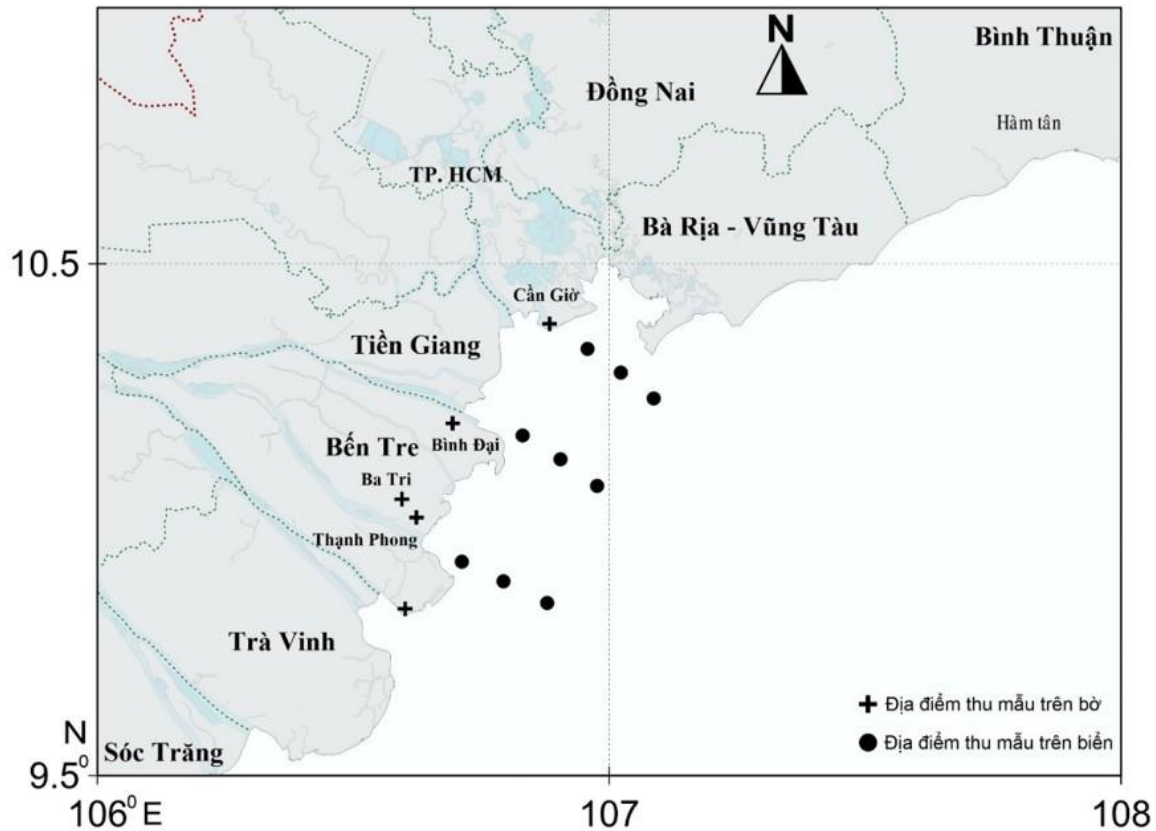
Dọc theo vùng ven biển và cửa sông từ Vũng Tàu đến Bến Tre là nơi hội tụ của hệ sinh thái đa dạng như rừng ngập mặn, bãi bồi, cửa sông lớn, tồn tại một nhóm cá đặc biệt được ngư dân địa phương gọi là “lịch củ”. Đây là tên dân gian chỉ các loài cá có kích thước rất dài, thường thuộc họ Cá chình rắn (Ophichthidae), sống vùi lấp trong nền đáy và có giá trị thương mại cao, một số loài có giá bán lên tới 500 - 700 nghìn đồng/kg. Tuy đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái và nguồn sinh kế ven biển nhưng thông tin khoa học về thành phần loài, đặc điểm sinh học và hiện trạng nguồn lợi của nhóm cá này còn rất hạn chế.

Để nghiên cứu chuyên sâu về nhóm cá này, TS. Võ Văn Quang và nhóm các nhà khoa học thuộc Viện Hải dương học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã thực hiện đề tài: “Đặc điểm sinh học và hiện trạng nguồn lợi của cá “lịch củ” thuộc họ Cá chình rắn (Ophichthidae) ở vùng ven biển và cửa sông từ Vũng Tàu đến Bến Tre và đề xuất giải pháp phát triển bền vững nguồn lợi” (mã số: VAST06.05/23-24).



TS. Võ Văn Quang tại một hội thảo khoa học

Theo chia sẻ của TS. Võ Văn Quang: Nhóm nghiên cứu đã thu thập mẫu thuộc 2 nhóm cá khác nhau, trong đó “lịch cừ” là đối tượng chính. Để đảm bảo tính đại diện và đa dạng mẫu, nhiều phương pháp thực địa đã được kết hợp. Mẫu được lấy từ các tàu khai thác sử dụng ngư cụ phổ biến như giã cào, te, lồng bẫy tại 5 địa điểm chính, bao gồm cả cảng cá và điểm lên cá. Ngoài ra, nhóm cũng thực hiện khảo sát tại 9 trạm ngoài khơi bằng lưới giã cào nhằm mở rộng phạm vi thu mẫu. Riêng Cá nhệch, việc thu thập gặp nhiều khó khăn do loài này có tần suất xuất hiện thấp, kích thước lớn và giá trị thương mại cao nên thường bị ngư dân giữ lại để tiêu thụ, khiến số lượng mẫu thu được khá hạn chế.



Sơ đồ vị trí khảo sát thu mẫu cá “lich củ”

Trong quá trình khảo sát và nghiên cứu, nhóm đã xác định được 5 loài cá tiêu biểu thuộc nhóm “lich củ”. Đáng chú ý, 2 loài mới cho khoa học đã được mô tả gồm Cá lịch mỡ (*Ophichthus cuulongensis* Vo, Hibino & Ho, 2025) và Cá lịch dài thân đen (*O. nguyenorum* Vo, Hibino & Ho, 2025). Các loài còn lại là Cá chình rắn vây cao (*O. macrochir*), Cá chình rắn 2 hàng răng (*O. rutidoderma*) và Cá nhệch răng hạt (*Pisodonophis cf. boro*).



Loài Cá lịch mỡ *Ophichthus cuulongensis* Vo, Hibino & Ho, 2025



Loài Cá lịch dài lưng đen *Ophichthus nguyenorum* Vo, Hibino & Ho, 2025

Nhóm cũng công bố 2 loài cá mới cho khoa học thuộc các họ cá sống đáy sâu. Trong đó, 2 loài thuộc chi *Dysomma* và *Dysommima* (họ Synaphobranchidae), được công bố trên tạp chí *Journal of Fish Biology*. Loài *Dysomma intermedium* nổi bật với thân dài chiếm 50% chiều dài đầu, cấu trúc vây và răng đặc trưng, cùng 70 - 76 lỗ đường bên và 118 - 124 đốt sống. Còn loài *Dysommima brevis* gây chú ý bởi thân ngắn đặc biệt, kích thước mắt lớn, răng ít hơn hẳn các loài cùng chi.



Loài Cá chình *Dysomma intermedium* Vo & Ho, 2024



Loài Cá chình *Dysommima brevis* Vo & Ho, 2024

Ngoài ra, 2 loài mới khác thuộc chi *Ophichthus* cũng đã được công bố trên tạp chí quốc tế *ZooKeys*, tạp chí chuyên sâu về phân loại học. Cả 2 đều sở hữu cơ thể thon dài, màu sắc đặc trưng và cấu trúc xương sọ khác biệt. Đồng thời, nhóm cũng mô tả lại 2 loài đã biết (*O. macrochir* và *O. rutidoderma*) để chuẩn hóa dữ liệu phân loại, tránh nhầm lẫn trong các nghiên cứu sau này.

Đặc biệt, đây là lần đầu tiên tại Việt Nam ghi nhận sự xuất hiện của loài Cá chình *Meadia roseni* Mok, Lee et Chang, 1991 (họ Synphobranchidae), loài Cá chình sống ở vùng nước sâu hiếm gặp, trước đây chỉ được biết đến ở một số vùng biển ở Đài Loan. Phát hiện này được công bố trên tạp chí *Acta Ichthyologica et Piscatoria*, góp phần bổ sung cơ sở dữ liệu sinh vật đáy vùng biển sâu cho Việt Nam, khu vực còn ít được khảo sát.



Loài Cá chình *Meadia roseni* Mok, Lee et Chang, 1991

Trong số các loài phát hiện, Cá lịch mỡ nổi bật cả về giá trị sinh thái lẫn kinh tế. Loài này có thể phát triển chiều dài tối đa tới 104,6 cm, thành thực sinh sản từ 68,5 cm trở lên. Cá

sinh sản quanh năm, nhưng tập trung mạnh vào 2 giai đoạn: tháng 2 - 3 và tháng 6 - 7. Một cá thể cái có thể đẻ trung bình hơn 31.000 trứng, tương đương khoảng 308 trứng mỗi gram trọng lượng. Thức ăn chính là các loài giáp xác như dã tràng, tôm nhỏ, v.v.

Về mặt khai thác, cá “lịch củ” hiện được đánh bắt chủ yếu bằng các ngư cụ truyền thống như cào đôi, giã cào đơn, lưới đáy, lưới te, bẫy rập và phương pháp đào hang. Trong đó, nghề giã cào chiếm khoảng 2,7% tổng sản lượng khai thác khu vực. Ước tính, mỗi năm vùng biển này cung cấp từ 150 - 180 tấn cá lịch củ, với trữ lượng dao động khoảng 300 - 350 tấn.

Nhằm bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn lợi cá “lịch củ”, nhóm nghiên cứu đã đưa ra một loạt giải pháp quản lý cụ thể. Trong đó, Cá lịch mỡ, loài có giá trị kinh tế cao được khuyến nghị chỉ khai thác khi đạt chiều dài trên 68,5 cm. Các ngư cụ sử dụng cần có mắt lưới lớn hơn 20 mm để tránh khai thác cá non. Đặc biệt, nhóm đề xuất hạn chế hoặc cấm hoạt động giã cào tại những vùng biển nông dưới 10 m, nơi loài cá này thường sinh sống và sinh sản. Đồng thời, cần tạm ngừng khai thác tại cửa sông trong các tháng sinh sản cao điểm (tháng 3 và tháng 9), giúp cá có cơ hội tái tạo quần thể. Ngoài ra, việc tăng cường tuần tra, kiểm soát hoạt động của tàu khai thác ven bờ cũng được nhấn mạnh nhằm giảm áp lực đánh bắt quá mức. Kết quả nghiên cứu của nhóm đã góp phần mở rộng hiểu biết về đa dạng sinh học vùng biển Việt Nam và cung cấp cơ sở khoa học quan trọng trong việc bảo vệ hệ sinh thái và phát triển bền vững nguồn lợi cá “lịch củ” trong tương lai.

Cung cấp tin: Chu Thị Ngân, Trung tâm Dữ liệu và Thông tin khoa học

Xử lý tin: Minh Tâm

Nguồn: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam